

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DSST
Ngày: 07/7/2023
V/v tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tô Hiền Đức

2/ Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đ.K.N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 2, đường số 57, đường TD, ấp TL, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh N.T.T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 24A, Tổ 28, ấp TH, xã TT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đ.K.N trình bày: Anh và anh T là anh em thân thiết, anh T cần tiền mua bán mì và kinh doanh vận tải hàng hóa, nên anh T có hỏi mượn tiền của anh, vì tin tưởng nên anh có cho anh T mượn 04 lần với tổng số tiền 330.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 09/8/2017 số tiền 60.000.000 đồng.

Ngày 09/02/2018 số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 20/02/2018 số tiền 70.000.000 đồng.

Ngày 06/01/2023 số tiền 100.000.000 đồng, anh chuyển khoản 47.000.000 đồng cho chỗ anh T thế chấp xe, còn 53.000.000 đồng anh giao tiền mặt cho anh T, thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng. Từ đó đến nay anh T luôn né tránh cố tình không trả, nay yêu cầu trả số tiền 330.000.000 đồng vốn, không tính

lãi. Trước đó anh yêu cầu cả vợ anh T cùng trả nợ, nhưng anh thay đổi chỉ yêu cầu anh T trả tiền cho anh.

Bị đơn anh N.T.T trình bày: Anh thừa nhận có mượn tiền của anh N từ năm 2017 đến 2023, số tiền anh mượn theo giấy nợ như giấy nợ anh N trình bày là đúng, nhưng anh đã trả 04 lần được số tiền 85.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng của giấy nợ ngày 06/01/2023 thì anh N chuyển 47.000.000 đồng vào tài khoản của người anh thể chấp xe, còn 53.000.000 đồng anh không nhận, nhưng giấy nợ thì anh ký 100.000.000 đồng, nên phải trừ cho anh 85.000.000 đồng và 53.000.000 đồng, anh còn nợ 192.000.000 đồng anh đồng ý trả số tiền này. Số nợ này do anh mượn anh làm ăn nên không liên quan đến vợ anh, anh chịu trách nhiệm trả nợ cho anh N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 330.000.000 đồng. Xác định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh N khởi kiện anh N.T.T có địa chỉ tại xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh N, yêu cầu anh T trả số tiền 330.000.000 đồng vốn, không tính lãi. Ngược lại anh T thừa nhận có ký giấy vay số tiền trên nhưng chỉ đồng ý trả số tiền 192.000.000 đồng.

Thấy rằng: Theo các giấy nợ cụ thể: Ngày 09/8/2017 số tiền 60.000.000 đồng, ngày 09/02/2018 số tiền 100.000.000 đồng, ngày 20/02/2018 số tiền 70.000.000 đồng, ngày 06/01/2023 số tiền 100.000.000 đồng; tổng cộng vốn là 330.000.000 đồng, có giấy nợ ghi thời hạn trả tiền, có giấy nợ không ghi thời hạn trả tiền, không ghi lãi suất. Theo anh N thỏa thuận miệng 2%/tháng, ngược lại anh T khai lãi bạc 60.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T thừa nhận có vay tiền của anh N theo các giấy nợ như trên, nhưng cho rằng đã trả được 85.000.000 đồng và số tiền vay ngày 06/01/2023 thì anh N chuyển khoản 47.000.000 đồng cho anh T thể chấp xe, còn 53.000.000 đồng không nhận, giấy nợ ký số tiền

100.000.000 đồng, nên trừ ra 85.000.000 đồng và 53.000.000 đồng, chỉ còn nợ 192.000.000 đồng anh T đồng ý trả số tiền này.

[3]. Như vậy, giấy nợ ngày 06/01/2023 số tiền 100.000.000 đồng, anh N chuyển khoản 47.000.000 đồng cho chỗ anh T thế chấp xe, anh T và anh N thống nhất số tiền này, còn số tiền 53.000.000 đồng anh N khai đưa tiền mặt cho anh T là đủ 100.000.000 đồng, anh T khai không nhận, nhưng không được anh N chấp nhận, anh T không có chứng cứ chứng minh, vì giấy nợ ngày 06/01/2023 anh T mượn số tiền 100.000.000 đồng nên không được chấp nhận. Đối với số tiền anh T khai đã trả nhiều lần được 85.000.000 đồng, cũng không được anh N thừa nhận, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không phù hợp với từng giấy nợ như đã nêu trên, tổng cộng số tiền vay 330.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh T trả cho anh N số tiền 330.000.000 đồng vốn, không tính lãi là có cơ sở phù hợp và có lợi cho anh T.

Anh Đ.K.N chỉ yêu cầu anh N.T.T trả số nợ 330.000.000 đồng, không yêu cầu vợ anh T cùng trả nợ, anh T thừa nhận tự chịu trách nhiệm trả nợ cho anh N, nên Tòa án không triệu tập và không đưa vợ anh T là chị Nguyễn Thị Nguyệt tham gia tố tụng trong vụ án.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp với những tình tiết nêu trên.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 16.500.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” của anh Đ.K.N đối với anh N.T.T.

2. Buộc anh N.T.T có nghĩa vụ trả cho anh Đ.K.N số tiền 330.000.000 đồng vốn, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Anh N.T.T phải chịu 16.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Đ.K.N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000 đồng theo biên lai thu số 0021512 ngày 12/5/2023.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thịnh

